

Ngày (date)

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN
(TERMS AND CONDITIONS)

HỆ THỐNG TÀI TRỢ NHÀ CUNG CẤP
(COMSUITE PAYABLES FINANCE)

NGÂN HÀNG MUFG BANK, LTD.
– CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

MUFG Bank, LTD., HANOI BRANCH

Các Điều khoản và Điều kiện này (“Hợp đồng”) sẽ áp dụng cho khách hàng (“Khách hàng”) đăng ký sử dụng Phần mềm (được định nghĩa dưới đây) và các Dịch vụ (được định nghĩa dưới đây) được cung cấp bởi NGÂN HÀNG MUFG BANK, LTD. - Chi nhánh Thành phố Hà Nội (“Ngân hàng”).

These Terms and Conditions (the “Agreement”) shall apply to the customer (the “Customer”) who applies to use the Software (as defined below) and the Services (as defined below) provided by MUFG BANK, LTD., Hanoi Branch (the “Bank”).

1. Các định nghĩa (Definitions)

Trong Hợp đồng, các thuật ngữ sau đây có nghĩa tương ứng như sau:
(In the Agreement, the following terms have the following respective meanings)

“**Tài khoản**” được hiểu là mỗi tài khoản trong số các tài khoản mà Khách hàng có thể đăng ký trong Đơn Đăng ký đối với các Dịch vụ;
(“Account” means each of the accounts which the Customer may register by the Application in relation to the Services)

“**Đơn Đăng ký**” được hiểu là Bản đăng ký thông tin Khách hàng trong Hệ thống Tài trợ Nhà cung cấp mà Khách hàng sẽ gửi đến Ngân hàng để đăng ký sử dụng các Dịch vụ (bao gồm một Đơn Đăng ký bổ sung, thay đổi và xóa bỏ thông tin đăng ký);
(“Application” means the COMSUITE Payables Finance Customer Information Registration Sheet which the Customer shall submit to the Bank to register for the use of the Services (including an Application for addition, change and deletion to the registration))

“**Ngày bắt đầu Dịch vụ**” được hiểu là ngày của Thông báo bắt đầu Dịch vụ do Ngân hàng phát hành cho Khách hàng.
(“Commencement Date” means the date of the Notice of Start of Service issued by the Bank to the Customer.)

“**Tổ chức Tài chính liên quan**” được hiểu là mỗi tổ chức tài chính trong số các tổ chức tài chính [bao gồm Bên mua] (ngoài Ngân hàng) có tham gia vào việc thực hiện các Dịch vụ;
(“Financial Institution Concerned” means each of the financial institutions [including the Purchaser] (other than the Bank) involved in the implementation of the Services)

“**Hướng dẫn sử dụng**” được hiểu là hướng dẫn sử dụng và các tài liệu khác có liên quan tới Phần mềm;
(“Manual” means the manual and other documents relating to the Software)

“**Hợp đồng gốc**” được hiểu là Hợp đồng dịch vụ Bên Mua hoặc Hợp đồng bao thanh toán Bên Bán được tạo lập và ký kết vào ngày [] theo đó, Ngân hàng (với tư cách Bên mua), và Khách hàng (với tư cách Bên bán hoặc Bên có nghĩa vụ thanh toán) là các bên ký kết;
(“Master Agreement” means the The Buyer Service Agreement or The Supplier Factoring Agreement made and entered into on [] to which the Bank (as Purchaser), and the Customer (as either the Seller or Obligor) are signatory parties)

“**Bên có nghĩa vụ thanh toán**” được hiểu là Bên có nghĩa vụ thanh toán như quy định của Hợp đồng gốc;
(“Obligor” means the party defined as the Obligor in the Master Agreement)

“**Mua các Khoản phải thu**” được hiểu là các giao dịch mua các khoản phải thu theo Hợp đồng gốc theo đó Khách hàng là Bên bán hoặc Bên có nghĩa vụ thanh toán;
(“Purchase of Receivables” means transactions of purchasing receivables under the Master

Agreement to which the Customer is party as the Seller or the Obligor)

“Bên mua” được hiểu là Bên mua như định nghĩa trong Hợp đồng Khung;
(“Purchaser” means the party defined as the Purchaser in the Master Agreement)

“Các Dịch vụ” được hiểu là các dịch vụ được quy định tại Điều 3.2;
(“Services” means the services stipulated in Clause 3.2)

“Bên bán” được hiểu là Bên bán như định nghĩa trong Hợp đồng Khung;
(“Seller” means the party defined as the Seller in the Master Agreement)

“Phần mềm” được hiểu là phần mềm (bao gồm các Công cụ Hỗ trợ, Hướng dẫn sử dụng cùng với các tài liệu và thông tin khác có liên quan) dùng riêng cho việc sử dụng các Dịch vụ;
(“Software” means the software (including Supplemental Tools, the Manual and other related documents and information) for the exclusive use of the Services)

“Hệ thống” được hiểu là hệ thống máy tính của Ngân hàng được dùng riêng cho việc sử dụng các Dịch vụ;
(“System” means the Bank’s computer system for the exclusive use of the Services)

Tất cả các thuật ngữ được viết hoa nhưng không được định nghĩa trong văn bản này sẽ có nghĩa như được quy định trong Hợp đồng gốc.
(All capitalized terms used but not defined herein have the meaning assigned to them in the Master Agreement.)

2. Mục đích (Purposes)

- 2.1 Khách hàng trong khả năng của mình, với tư cách là Bên bán hoặc Bên có nghĩa vụ thanh toán, đã ký kết Hợp đồng gốc với Ngân hàng, với tư cách Bên mua và bên còn lại, với tư cách Bên bán hoặc Bên có nghĩa vụ thanh toán, tùy theo từng trường hợp cụ thể, liên quan đến việc Mua Khoản phải thu. Mục đích của các Dịch vụ là cho phép Khách hàng thiết lập và tiến hành giao nhận tài liệu hay bất cứ trao đổi nào khác tới Bên mua và/hoặc bên còn lại, là Bên bán hoặc Bên có nghĩa vụ thanh toán, qua mạng internet, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung cấp các thông tin có liên quan. Hợp đồng sẽ quy định các điều khoản đặc biệt trong Hợp đồng gốc liên quan đến việc thông báo theo Điều 24 hoặc các điều khoản có liên quan khác của Hợp đồng gốc khi Khách hàng sử dụng tiện ích của Dịch vụ thông qua Hệ thống theo như quy định của Hợp đồng này.

(The Customer in its capacity as either the Seller or the Obligor has executed the Master Agreement with the Bank, as the Purchaser and the remaining party, either as the Seller or the Obligor, as the case may be, regarding Purchase of Receivables. The purpose of the Services is to allow the Customer to form and make delivery of documents or any other communication to the Purchaser and/or the remaining party, either as the Seller or the Obligor via the internet, and to facilitate the smooth distribution of relevant information. The Agreement is to stipulate the special provisions on the Master Agreement in terms of communications which are set forth in Clause 24 or other related provisions of the Master Agreement when Customer avails of the Services through the System pursuant to this Agreement.)

- 2.2 Khách hàng, bằng văn bản này, xác nhận và đồng ý rằng bằng việc đăng ký sử dụng các Dịch vụ, các bên còn lại của Hợp đồng gốc có thể, tùy theo quyết định của mình, trao đổi với Khách hàng thông qua Hệ thống và bất cứ thông báo nào do Ngân hàng gửi tới Khách hàng thông qua Hệ thống sẽ được xem là được chuyển tới Khách hàng một cách hợp lệ.

(The Customer hereby acknowledges and agrees that by registration for the Services, the other remaining parties to the Master Agreement may, at their own discretion, communicate with the Customer via the System and any communications made by the Bank to the Customer via the System shall be deemed to be validly delivered to the Customer.)

- 2.3 Trong trường hợp có bất kỳ quy định nào không thống nhất giữa các điều kiện và điều khoản trong Hợp đồng gốc và Hợp đồng này, các điều khoản trong Hợp đồng này sẽ được ưu tiên áp dụng.
(In the event of any inconsistency between the terms and conditions in the Master Agreement and the Agreement, the provisions provided under this Agreement shall prevail.)

3. Giấy phép Sử dụng Phần mềm và Dịch vụ (Software License and Services)

- 3.1 Ngân hàng bằng văn bản này cấp cho Khách hàng quyền sử dụng không độc quyền và không chuyển giao Phần mềm để sử dụng các Dịch vụ theo các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.
(The Bank hereby grants the Customer a non-exclusive and non-transferable right to use the Software for utilizing the Services subject to the terms and conditions of this Agreement.)

- 3.2 Ngân hàng sẽ cung cấp cho Khách hàng các Dịch vụ sau đây căn cứ trên các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này:
(The Bank shall provide the Customer with the following Services in accordance with the terms and conditions of this Agreement)

- (1) các dịch vụ nhằm đảm bảo rằng Khách hàng với tư cách **[Bên bán/Bên có nghĩa vụ thanh toán]** có thể đăng ký thông tin các Hóa đơn phải trả bởi Bên có nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận Mua các Khoản phải thu thông qua Hệ thống;
*(services to ensure that the Customer as the **[Seller/Obligor]** may register information of the Invoices payable by the Obligor with respect to the Purchase of Receivables through the System;)*
- (2) các dịch vụ để Khách hàng với tư cách Bên có nghĩa vụ thanh toán tiến hành xác nhận thanh toán cho bất cứ Hóa đơn nào bằng cách lựa chọn trong số các Hóa đơn đã được đăng ký bởi Bên bán;
(services in order for the Customer as the Obligor to confirm payment for any Invoices by selecting from Invoices registered by the Seller;)
- (3) các dịch vụ nhằm đảm bảo rằng để đăng ký Mua các Khoản phải thu, Khách hàng là Bên bán có thể ký kết và chuyển giao cho Bên mua Đơn Đề nghị Chuyển nhượng (theo định nghĩa tại Hợp đồng Gốc), Chứng thư Chuyển nhượng (theo định nghĩa tại Hợp đồng Gốc) hoặc các xác nhận/chứng từ khác được khởi tạo bằng phương thức điện tử từ Hệ thống thay cho các biểu mẫu văn bản trên giấy như quy định trong Phụ lục A hoặc Phụ lục B của Hợp đồng Gốc;
(services to ensure that in order to apply for the Purchase of Receivables, the Customer as the Seller may execute and deliver to the Purchaser the Application of Assignment (as defined in the Master Agreement), the Instrument of Assignment (as defined in the Master Agreement) or other confirmations/ documents generated electronically through the System instead of the paper-form set out in Schedule A or Schedule B of the Master Agreement;)
- (4) các dịch vụ nhằm đảm bảo rằng Khách hàng với tư cách là Bên có nghĩa vụ thanh toán có thể ký kết và chuyển cho Người mua (các) Chi thị Thanh toán hoặc các tài liệu khác được khởi tạo bằng phương thức điện tử từ Hệ thống thay cho các biểu mẫu văn bản như quy định trong Phụ lục D của Hợp đồng Gốc;
(services to ensure that the Customer as the Obligor may execute and deliver to the Purchaser Payment Instruction(s) or other documents generated electronically through the System instead

of the form set out in Schedule D of the Master Agreement;)

- (5) bên cạnh các nội dung từ (1) đến (4), các dịch vụ nhằm đảm bảo rằng Khách hàng là Bên bán hoặc Bên có nghĩa vụ thanh toán có thể chuyển tới Bên mua các tài liệu được khởi tạo bằng phương thức điện tử từ Hệ thống, và liên hệ với Người mua theo cách thức đã được Ngân hàng quyết định; và
(in addition to (1) through (4), services to ensure that the Customer as the Seller or the Obligor may deliver to the Purchaser written documents generated electronically through the System, and communicate to the Purchaser in the manner the Bank has determined; and)

- [(6) bất kỳ các dịch vụ nào khác do Ngân hàng chỉ định theo toàn quyền quyết định của mình căn cứ trên Hợp đồng gốc.]
([any other services designated by the Bank in its sole discretion regarding the Master Agreement.])

3.3 Khách hàng bằng văn bản này xác nhận và đồng ý rằng mỗi thông báo, chỉ thị (bao gồm các ý định được thể hiện rõ ràng) hoặc tài liệu được chuyển theo phương thức điện tử được Khách hàng gửi tới Ngân hàng và/hoặc tới một bên khác theo Hợp đồng Gốc thông qua Hệ thống khi sử dụng các Dịch vụ:

(The Customer hereby acknowledges and agrees that each communication, instruction (including manifestation of intention) or document electronically transmitted by the Customer to the Bank and/or to another party to the Master Agreement via the System by using the Services)

- (1) Sẽ được xem là được ký kết hợp lệ bởi đại diện có thẩm quyền của Khách hàng và sẽ có hiệu lực tại thời điểm mà các thông báo, chỉ thị hoặc tài liệu nói trên có thể tiếp cận được bởi [Ngân hàng/một bên của hợp đồng] và [Ngân hàng/ một bên của hợp đồng] thông qua Hệ thống, trừ khi được quy định khác đi trong các thông báo, chỉ thị hoặc tài liệu này;
(Shall be deemed to be validly signed by the authorized representative of the Customer and shall become effective at the time such communication, instruction or document becomes accessible by [the Bank / the party] and [the Bank / the party] through the System, unless specified otherwise in such communication, instruction or document;)
- (2) Sẽ ràng buộc Khách hàng với cùng phạm vi và hiệu lực như thể đại diện có thẩm quyền của Khách hàng đã ký chữ ký gốc của mình lên các thông báo, chỉ thị hoặc tài liệu nói trên; và;
(Shall be binding on the Customer to the same extent and effect as if the authorized representative Customer had affixed its original signature to such communication, instruction or document; and)
- (3) Sẽ không bị Khách hàng không thừa nhận về mặt giá trị pháp lý, tính chính xác, hiệu lực pháp lý, tính xác thực hoặc hiệu lực thi hành, và thông báo, chỉ thị hoặc chứng từ nói trên sẽ là bản cuối cùng và có tính quyết định đối với các vấn đề có liên quan được đề cập trong đó, trừ trường hợp có sai sót hiển nhiên và trên bề mặt do lỗi đánh máy.
(Shall not be disputed by Customer in terms of its validity, accuracy, legal effectiveness, authenticity or enforceability, and that such communication, instruction or document shall be final and conclusive with respect to any relevant matter contained therein, save in the case of manifest and apparent clerical error.)

3.4 [Trong trường hợp Khách hàng thông báo hoặc chỉ thị (bao gồm cả ý định được thể hiện rõ ràng) Ngân hàng thông qua việc sử dụng các Dịch vụ và bên cạnh đó, Khách hàng cũng thông báo hoặc chỉ thị cùng nội dung thông qua một phương tiện bất kỳ nào khác mà không sử dụng Hệ thống, thì phương thức đầu tiên sẽ được ưu tiên áp dụng.]

([In case where the Customer communicates or instructs (including manifest intention) the Bank by using the Services and the Customer likewise communicates or instructs the same through any other means without using the System, the former shall prevail.])

4. (Phần mềm)

The Software

- 4.1 Khách hàng sẽ chịu mọi trách nhiệm đối với việc sử dụng, giám sát, quản lý và kiểm soát Phần mềm và Hướng dẫn Sử dụng.
(The Customer shall be solely responsible for the use, supervision, management and control of the Software and Manual.)
- 4.2 Khách hàng chỉ có thể sử dụng Phần mềm tại một địa điểm, với thiết bị và trong môi trường nhất định được Ngân hàng chấp thuận. Khách hàng sẽ chuẩn bị và duy trì địa điểm, thiết bị và môi trường nói trên.
(The Customer may use the Software solely in such location, with the equipment and in the environment as the Bank may approve. The Customer shall prepare and maintain such location, equipment and environment.)
- 4.3 Khách hàng sẽ tuân thủ theo các hướng dẫn có trong Hướng dẫn sử dụng hoặc các hướng dẫn hay thông báo khác do Ngân hàng phát hành tại từng thời điểm trong quá trình sử dụng Phần mềm.
(The Customer shall comply with the instructions given in the Manual or any other instructions or notices issued by the Bank from time to time when using the Software.)
- 4.4 Khách hàng thừa nhận rằng Hệ thống được thiết kế cho các khách hàng nói chung và không phục vụ cho một nhu cầu cụ thể của bất kỳ khách hàng cá biệt nào, thậm chí, ngay cả khi khách hàng đó đã thông báo về nhu cầu hoặc mục đích cụ thể của mình.
(The Customer acknowledges that the System is designed for customers in general and that it may not serve a specific need of any particular customer, even if informed of such specific need or purpose by that customer.)
- 4.4 Khách hàng sẽ ngay lập tức thông báo cho Ngân hàng bất cứ sự cố nào của Phần mềm (“Sự cố” trong Hợp đồng này được hiểu là bất cứ khác biệt nào giữa các chức năng được vận hành trong thực tế và các chức năng theo mô tả trong Hướng dẫn Sử dụng). Ngân hàng sẽ nỗ lực một cách hợp lý trên phương diện thương mại để khắc phục Sự cố; với điều kiện, Ngân hàng không có nghĩa vụ phải khắc phục các Sự cố sau đây:
(The Customer shall immediately notify the Bank of any malfunction in the Software (“Malfunction” means hereinafter any discrepancy between the functions actually performed and those specified in the Manual). The Bank shall make commercially reasonable efforts to rectify such Malfunction; provided that the Bank shall have no obligation to rectify the following Malfunctions)
- (1) Những Sự cố gây ra do việc sử dụng Phần mềm khác với cách thức sử dụng được quy định tại đây hoặc do Ngân hàng chỉ thị;
(Malfunctions caused by the use of the Software other than in the manner provided herein or designated by the Bank;)
 - (2) Những Sự cố gây ra do người sử dụng Phần mềm không phải là người được Khách hàng chỉ định theo Điều 25; và
(Malfunctions caused by the use of the Software other than by the person designated by the Customer under Clause 25; and)
 - (4) Những Sự cố mà Khách hàng không thông báo cho Ngân hàng ngay lập tức sau khi Khách hàng đã biết về những Sự cố đó.
(Malfunctions not immediately reported to the Bank by the Customer after becoming aware of it.)

Trong mọi trường hợp, Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ trách nhiệm, tổn thất, thiệt hại, hành động pháp lý, khiếu nại, yêu cầu, phí tổn, chi phí pháp lý, chi phí chuyên gia và các chi phí khác dù có tính chất như thế nào (bao gồm cả các phí tổn pháp lý) mà Khách hàng, các chuyên viên, giám đốc, nhân viên, đại lý, người lao động hoặc nhà thầu của Khách hàng, các đại diện là cá nhân và các đối tượng phụ thuộc của những người này, phải trả hoặc phải gánh chịu do hoặc phát sinh trực tiếp hay gián tiếp từ bất cứ Sự cố nào của Phần mềm, ngoại trừ trường hợp do hành vi cầu thả hoặc cố ý làm trái của Ngân hàng.

(The Bank shall in no case be liable for any liability, loss, damage, action, claim, demand, cost, legal expense, professional and other expense of any nature whatsoever (including legal costs) sustained, incurred, paid by or suffered by the Customer, its officers, directors, staff, agents, employees or

contractors, their personal representatives and dependents due to or arising directly or indirectly from any Malfunctions in the Software, except in the case of gross negligence or willful misconduct of the Bank.)

- 4.5 Nếu công cụ hỗ trợ Hệ thống Tài trợ Nhà cung cấp (sau đây gọi là “Công cụ Hỗ trợ”) do Ngân hàng chỉ định là một công cụ hỗ trợ liên quan đến các Dịch vụ được đăng ký theo Đơn Đăng ký, Ngân hàng sẽ xem như đã cấp cho Khách hàng một quyền sử dụng không độc quyền và không chuyển giao đối với Công cụ Hỗ trợ theo các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng. Công cụ Hỗ trợ sẽ cấu thành một phần của Phần mềm.

(If the COMSUITE Payables Finance supplemental tool (the “Supplemental Tool”) is designated by the Bank as a supplemental tool regarding the Services registered by the Application, the Bank shall be deemed to have granted the Customer a non-exclusive and non-transferable right to use the Supplemental Tool subject to terms and conditions of the Agreement. The Supplemental Tool shall form a part of the Software.)

- 4.6 Ngân hàng có thể, tùy từng thời điểm, thực hiện các thay đổi đối với Phần mềm và các Dịch vụ, trừ phi các thay đổi này có liên quan đến phần cốt yếu của Phần mềm và Dịch vụ nói trên. Ngân hàng sẽ, muộn nhất là [30 (ba mươi)] Ngày làm việc trước khi bất cứ thay đổi nào có hiệu lực, thông báo cho Khách hàng về các thay đổi này trong chừng mực mà các thay đổi này sẽ ảnh hưởng đến việc sử dụng Dịch vụ của Khách hàng; với điều kiện Ngân hàng không bắt buộc phải thông báo nếu các thay đổi nói trên được công bố trên website điện tử BTMU. Với mục đích của Hợp đồng này, Ngày làm việc được hiểu là bất cứ ngày nào, ngoại trừ Thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày nghỉ lễ, mà Ngân hàng mở cửa tại Việt Nam.

(The Bank may from time to time make changes to the Software and Services, unless such changes relate to the essential part thereof. The Bank shall, at the latest [30 (thirty)] Business Days prior to any changes become effective, notify the Customer of such changes to the extent that such changes will affect the Customer’s utilization of the Services; provided that the Bank is not required to do so if such changes are announced on the BTMU e-business web site. For the purpose of this Agreement, Business Day means any day, excluding Saturday, Sunday and public holiday, on which the Bank are generally open in Vietnam.)

- 4.7 Phần mềm sẽ tiếp tục chịu sự điều chỉnh của các điều khoản và điều kiện trong Hợp đồng này mà không bị ảnh hưởng bởi việc Ngân hàng nâng cấp, sửa đổi, cải tiến hay thay đổi Phần mềm do Ngân hàng thực hiện.

(The Software shall continue to be subject to the terms and conditions in this Agreement notwithstanding any upgrades, alteration, improvements or modifications of the Software by the Bank.)

5. Điều khoản cấm (Prohibition)

- 5.1 Khách hàng sẽ không:

(The Customer shall not)

- (1) cấp quyền sử dụng, chuyển giao, bán, mua hoặc cho thuê Phần mềm cho bất kỳ bên thứ ba nào, hoặc thiết lập biện pháp bảo đảm đối với Phần mềm vì lợi ích của bất kỳ bên thứ ba nào;

(grant the right to use, assign, sell, buy, or lease the Software to any third party, or create security interest over the Software for the benefit of any third party;)

- (2) sao chép, đọc mã, dịch, lắp ráp, phân tích, đảo ngược kết cấu, tháo rời, giải mã hoặc phát triển Phần mềm, tạo ra bất cứ sản phẩm phái sinh nào hoặc thực hiện bất cứ hành động tương tự nào đối với Phần mềm hoặc cho phép bất kỳ bên thứ ba nào thực hiện như trên;

(copy, change, translate, adapt, analyze, reverse-engineer, disassemble, decompile or develop the Software, create any derivative works or do any similar acts with respect to the Software, or allow

- any third party to do so;)*
- (3) sử dụng Phần mềm hoặc bất cứ thông tin hay báo cáo được xuất ra từ Phần mềm dưới bất cứ hình thức nào hoặc cho bất cứ mục đích bất hợp pháp nào, mà xâm phạm quyền và lợi ích của Ngân hàng;
(use the Software or any derived information or reports in any manner, or for any purpose, that is unlawful or in any manner that violates any rights or interest of the Bank;)
 - (5) trong suốt quá trình truy cập, truyền tải vào Hệ thống hoặc Phần mềm bất cứ thứ gì có chứa hoặc có khả năng chứa đựng vi rút hoặc các đối tượng có khả năng làm hư hỏng hay phá hủy Hệ thống hoặc Phần mềm;
(transmit during access to the System or Software anything that contains, or may contain, a virus or other property that may be contaminating or destructive to the System or Software;)
 - (6) can thiệp vào hoặc phá hủy Hệ thống hoặc bất cứ dịch vụ nào được cung cấp trên đó hay từ đó, hoặc bất cứ máy chủ hay mạng lưới nào kết nối với Hệ thống, hoặc không tuân thủ các yêu cầu, quy trình, chính sách hay quy định của các mạng lưới kết nối với Hệ thống;
(interfere with or disrupt the System or any services provided thereon or thereby, or any servers or networks connected to the System, or disobey any requirements, procedures, policies or regulations of networks connected to the System;)
 - (7) sử dụng bất kỳ máy tự động, phần mềm do thám, phần mềm chứa mã độc trojan horse, ứng dụng điều tra/khôi phục, hoặc các thiết bị hay phương thức khác được điều khiển bằng tay hay tự động nhằm khôi phục, đánh dấu, “phân tích dữ liệu”, hoặc dưới bất cứ hình thức nào mô phỏng hay phá hỏng cấu trúc vận hành hoặc giao diện của Phần mềm;
(use any robot, spider, trojan horse, site research/retrieval application, or other manual or automatic device or process to retrieve, index, “data mine”, or in any way reproduce or circumvent the navigational structure or presentation of the Software;)
 - (8) sử dụng Phần mềm không đúng theo quy cách được quy định tại đây hoặc theo hướng dẫn của Ngân hàng; hoặc
(use the Software other than in the manner provided herein or designated by the Bank; or)
 - (9) sử dụng Phần mềm không đúng với các mục đích của Hợp đồng.
(use the Software other than for the purposes of the Agreement.)

5.2 Bên cạnh các biện pháp khắc phục khác mà Ngân hàng có thể áp dụng theo quy định tại Hợp đồng này hoặc các quy định khác, đối với bất kỳ việc sử dụng, thay thế, cải biến, sao chép, phát hành, công bố, cấp phép lại hay chuyển nhượng Phần mềm khi chưa được cho phép vi phạm quy định của Hợp đồng này, Ngân hàng có thể tiến hành bất kỳ và tất cả các biện pháp mà Ngân hàng có thể áp dụng đối với Khách hàng đang hoặc sẽ được quy định trong luật, quy chế hoặc dưới hình thức khác.
(In addition to other remedies available to the Bank under this Agreement or otherwise, any unauthorized use, alteration, modification, reproduction, publication, disclosure, sub-license or transfer of the Software in breach of this Agreement shall entitle the Bank to pursue any and all available remedies against the Customer which may now or subsequently exist in law, by statute or otherwise.)

6. Các khoản phí và Chi phí (Fees and Costs)

6.1 Khách hàng sẽ trả phí cho các Dịch vụ, tương ứng với biểu phí được Ngân hàng quy định cho từng thời kỳ. Phí dịch của các Dịch vụ sẽ có hiệu lực từ Ngày Bắt đầu Dịch vụ [và sẽ phải trả cho Ngân hàng căn cứ theo các điều khoản của “Thông báo Bắt đầu Dịch vụ” tương ứng].
(The Customer shall pay fees for the Services in accordance with the fee schedule which the Bank may set forth from time to time. Fees for the Services shall be effective from the Commencement Date [and

shall be payable to the Bank in accordance with the terms of the relevant Notice of Start of Service].)

- 6.2 Khách hàng sẽ chi trả toàn bộ chi phí (bao gồm cả phí chuyển tiền) cho các dịch vụ được cung cấp bởi Ngân hàng và các Tổ chức Tài Chính Liên quan, tương ứng với các Dịch vụ.
(The Customer shall pay all costs (including remittance charges) for services provided by the Bank and Financial Institution Concerned in relation to the Services.)
- 6.3 Ngân hàng, tại đây, được ủy quyền trích nợ [tài khoản do Khách hàng chỉ định] số tiền bằng với phí và các chi phí được nêu trong Điều 6.1 và 6.2, mà không cần xuất trình bất kỳ séc hay giấy rút tiền cùng với bút toán ngân hàng. Trong trường hợp Ngân hàng không thể trích nợ số tiền này từ tài khoản nói trên, không ảnh hưởng tới bất cứ quyền hoặc biện pháp khắc phục khác mà Ngân hàng được quyền áp dụng theo Hợp đồng này hoặc theo luật định, Ngân hàng có quyền, ngay sau khi thông báo tới Khách hàng, yêu cầu thanh toán khoản phí và chi phí nói trên, cùng với lãi phạt do Ngân hàng quyết định.
(The Bank is hereby authorized to debit [the account to be designated by the Customer] with the amount of the fees and costs referred to in Clauses 6.1 and 6.2, without presenting any check or any withdrawal slip with its bank book. In the event that the Bank is unable to debit the amount from such account, without prejudice to any other rights or remedies that the Bank may be entitled to hereunder or by law, the Bank may, upon notice to the Customer, demand the payment of such fees and costs, together with default interest to be determined by the Bank.)
- 6.4 Trong trường hợp số phí và chi phí nói trên bị giảm trừ hoặc bị giữ lại một phần theo quy định của cơ quan thuế, Khách hàng sẽ trả thêm khoản tiền phát sinh cần thiết để đảm bảo rằng Ngân hàng sẽ nhận đủ số tiền bằng với phí và chi phí lẽ ra Ngân hàng được nhận khi không có các khoản khấu trừ hoặc giữ lại này.
(If any deduction or withholding is made by any tax authorities from the fees and costs payable hereunder, the Customer shall pay such additional amounts as may be necessary to ensure that the Bank receives an amount equal to the amount which it would have received if such deduction or withholding had not been made.)
- 6.5 Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng về số tiền phí và chi phí (và bảng kê chi tiết) sẽ bị trích nợ từ tài khoản của Khách hàng, trước hoặc ngay sau khi trích nợ, theo quy định tại Điều 6 và các điều khoản khác của Hợp đồng.
(The Bank shall notify the Customer of the amounts of fees and costs (and the break down thereof) to be debited from the account of the Customer, in advance or immediately afterwards, in accordance with Clause 6 and other provisions of the Agreement.)

7. Thuế (Taxes)

Khách hàng sẽ trả toàn bộ thuế (bao gồm thuế giá trị gia tăng hoặc các thuế tương đương) và các lệ phí có thể bị thu theo Hợp đồng.
(The Customer shall pay all taxes (including value-added tax or equivalent taxes) and public charges which may be levied in relation to the Agreement.)

8. Thời hạn (Term)

Hợp đồng sẽ có thời hạn một (1) năm bắt đầu kể từ Ngày bắt đầu Dịch vụ. Sau đó, Hợp đồng sẽ được tự động gia hạn hàng năm kể từ ngày hết hạn của thời hạn một năm đầu tiên và các kỳ hạn một (1) năm tiếp theo, trừ phi Ngân hàng hoặc Khách hàng có thông báo bằng văn bản đến bên còn lại về việc chấm dứt Hợp đồng ít nhất ba mươi (30) ngày trước ngày hết hạn tiếp theo.
(The term of the Agreement shall be one (1) year commencing on the Commencement Date. The Agreement shall thereafter be automatically renewed yearly from the expiration date of the initial and

succeeding one (1) year periods, unless the Bank or the Customer gives to the other party a thirty (30) days written notice to terminate the Agreement prior to the next expiration date.)

9. Chấm dứt hợp đồng (Termination)

9.1 Khách hàng hoặc Ngân hàng có thể chấm dứt Hợp đồng bằng cách gửi thông báo bằng văn bản trước ít nhất ba mươi (30) ngày tới bên còn lại.
(The Customer or the Bank may terminate the Agreement by giving not less than thirty (30) days prior written notice to the other party.)

9.2 Hợp đồng sẽ bị chấm dứt mà không cần thông báo hay các hành động khác từ phía Ngân hàng nếu có bất cứ sự kiện nào xảy ra gây khó khăn hoặc khiến cho Ngân hàng không thể cung cấp Dịch vụ hoặc nếu có bất cứ trường hợp nào trong số các sự kiện sau xảy ra với Khách hàng:
(The Agreement shall terminate without notice or other act of the Bank, if any event occurs that makes it difficult or impossible for the Bank to provide the Services or if any of the following events occur with respect to the Customer)

(1) Khách hàng không thể trả các khoản nợ của mình nói chung, hoặc có một yêu cầu hay đề nghị do Khách hàng hoặc do một bên khác tiến hành yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Khách hàng, thủ tục tái cơ cấu doanh nghiệp hoặc thực hiện thanh lý đặc biệt đối với Khách hàng;
(the Customer being unable to pay its debts generally, or an application or petition being made against or by the Customer for commencement of bankruptcy proceedings, commencement of corporate reorganization proceedings or commencement of special liquidation;)

(2) bất cứ cơ quan có thẩm quyền nào áp dụng các biện pháp chống lại Khách hàng để đình chỉ các giao dịch với ngân hàng và các tổ chức tương tự;
(any competent authority taking measures against the Customer for suspension of transactions with banks and similar institutions;)

(3) một quản trị viên, quản tài viên hoặc một người có chức danh tương tự được chỉ định liên quan đến Khách hàng;
(an administrator, receiver or other similar official being appointed with respect to the Customer;)

(4) bất cứ sự kiện nào có ảnh hưởng tương tự bất kỳ sự kiện nào đã được nói ở trên tại bất kỳ thẩm quyền tài phán nào; và
(any event having an effect analogous to any of the foregoing in any jurisdiction; and)

(5) không xác định được địa chỉ của Khách hàng và một thông báo của Ngân hàng gửi cho Khách hàng không được Khách hàng nhận tại địa điểm mà Khách hàng đã đăng ký lần gần nhất.
(the whereabouts of the Customer becoming unknown and a notice of the Bank not being received by the Customer at the last place designated by the Customer.)

9.3 Ngân hàng có thể chấm dứt Hợp đồng với hiệu lực ngay lập tức bằng cách thông báo cho Khách hàng, nếu xảy ra một trong những tình huống sau đây liên quan đến Khách hàng:
(The Bank may terminate the Agreement with immediate effect by giving notice to the Customer, if any of the following events occurs with respect to the Customer)

(1) một lệnh tịch biên tạm thời, niêm phong tạm thời hoặc thi hành án được ban hành hoặc một thông báo về nội dung đó được gửi đi có liên quan đến yêu cầu đòi tiền của Khách hàng đối với Ngân hàng hoặc bất kỳ tổ chức tài chính nào khác;
(an order of provisional attachment, preservative attachment or attachment being made or a notice thereof being dispatched with respect to a monetary claim of the Customer on the Bank)

or any other financial institution)

- (2) một biện pháp thi hành án được áp dụng với Khách hàng được ban hành liên quan đến nợ thuế hoặc các khoản lệ phí khác;
(an attachment being made against the Customer with respect to unpaid taxes or other public charges)
 - (3) bất cứ sự việc nào có ảnh hưởng tương tự bất kỳ sự kiện nào nêu trên tại bất kỳ thẩm quyền tài phán nào;
(any event having an effect analogous to any of the foregoing in any jurisdiction)
 - (4) vi phạm bất cứ điều khoản nào của Hợp đồng;
(a breach of any provision of the Agreement)
 - (5) Dịch vụ không được sử dụng trong khoảng thời gian [một (1) năm] sau Ngày Bắt đầu Dịch vụ hoặc sau ngày cuối mà Khách hàng sử dụng các Dịch vụ; và
(the Services not being utilized for a period of [one (1) year] after the day on which the Services were made available or lastly utilized; and)
 - (6) bất cứ tình huống nào phát sinh mà trong đó, Ngân hàng không thể cung cấp Dịch vụ (trong trường hợp đóng toàn bộ tài khoản hoặc các trường hợp khác).
(any circumstance arising in which the Bank may not provide the Services (in the case of closure of all Accounts or otherwise))
- 9.4 Hợp đồng sẽ chấm dứt mà không cần thông báo hoặc hành động nào khác từ phía Ngân hàng hoặc từ phía Khách hàng, nếu như Hợp đồng Gốc bị chấm dứt hiệu lực vì bất cứ lý do nào.
(The Agreement shall terminate without notice or other act of the Bank or the Customer, if the Master Agreement is terminated for any reason.)
- 9.5 Vào hoặc sau thời điểm chấm dứt Hợp đồng, Ngân hàng sẽ không có nghĩa vụ thực hiện các chỉ thị do Khách hàng đưa ra; với điều kiện các hành động mà Ngân hàng đã thực hiện khi chưa biết về việc chấm dứt Hợp đồng sẽ được xem là hợp pháp và có hiệu lực, đồng thời, với điều kiện là việc chấm dứt hợp đồng đó sẽ không làm ảnh hưởng gì tới bất kỳ hoặc toàn bộ các quyền và nghĩa vụ đã được phát sinh theo Hợp đồng này hoặc quy định khác liên quan đến các việc Mua các Khoản phải thu.
(On or after the termination of the Agreement, the Bank shall have no obligation to effect the instructions given by the Customer; provided that the acts which the Bank has done without the knowledge of the termination of the Agreement shall be deemed to be valid and effective, and provided further that such termination shall be without prejudice to any and all accrued rights and obligations under this Agreement or otherwise in respect of any Purchase of Receivables.)
- 9.6 Khi chấm dứt Hợp đồng, Khách hàng sẽ, tự chịu trách nhiệm và không chậm trễ, tiêu hủy Phần mềm, các chứng từ và các tài liệu khác có liên quan mà Ngân hàng đã giao cho Khách hàng hoặc tiến hành các bước cần thiết khác nhằm tuân thủ theo các quy định tại Điều 19; với điều kiện, Khách hàng sẽ nhanh chóng gửi trả lại cho Ngân hàng Phần mềm, các chứng từ và các tài liệu đã nói tới ở trên, nếu được Ngân hàng yêu cầu.
(Upon termination of the Agreement, the Customer shall, without delay and on its responsibility, destroy the Software and the documents and other materials delivered by the Bank to the Customer in relation thereto or take any other steps necessary to comply with the provisions in Clause 19; provided that the Customer shall promptly return to the Bank the Software and the documents and materials referred to above, if so requested by the Bank.)

**10. Truy cập vào Hệ thống
(Access to the System)**

- 10.1 Hệ thống sẽ khả dụng đối với Khách hàng từ [8 giờ sáng Thứ Hai đến 1 giờ chiều Thứ Bảy], ngoại trừ các khoảng thời gian tạm ngừng và bảo trì như quy định tại Điều 12.
(The System shall be available to the Customer from [Monday, 8 am. to Saturday, 1 pm.], except at time of suspension and maintenance in accordance with Clause 12.)
- 10.1 Việc truy cập vào Hệ thống sẽ được thực hiện bằng cách sử dụng (i) kết hợp ID khách hàng, các ID người dùng, các mật khẩu hoặc (ii) kết hợp ID khách hàng, các ID người dùng, các mật khẩu và mật khẩu một lần ((i) và (ii) được gọi chung là “Mã truy cập”). Trường hợp Ngân hàng không thể xác nhận định danh của “Mã truy cập”, Ngân hàng có thể từ chối việc truy cập Hệ thống.
(Access to the System shall be made by using (i) the combination of customer ID, user IDs, passwords or (ii) the combination of customer ID, user IDs, passwords and one time password ((i) and (ii) together referred to as the “Access Code”). In case where the Bank is unable to confirm the identity of the Access Code, the Bank may reject access to the System.)
- 10.2 Tính xác thực và tính nguyên vẹn của thông tin được truyền tải hoặc được xử lý thông qua Hệ thống và tuân thủ chặt chẽ với các điều khoản được quy định tại đây sẽ được bảo vệ. Trường hợp Ngân hàng xác nhận được định danh của Mã truy cập, Ngân hàng sẽ coi việc đăng nhập vào Hệ thống đó được thực hiện bởi đại diện được ủy quyền hợp lệ của Khách hàng và có thể thực hiện các chỉ thị được đưa ra theo đó. Khi định danh của Mã truy cập được xác nhận, Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm trong bất cứ trường hợp nào, ngay cả khi các chỉ thị và việc đăng nhập vào Hệ thống không có ủy quyền.
(The authenticity and integrity of information transmitted or processed via the System and strictly comply with provisions provided herein shall be protected. In case where the Bank confirms the identity of the Access Code, the Bank may regard such access to the System as being made by a duly authorized representative of the Customer and may effect the instructions given thereby. As long as the identity of the Access Code is confirmed, the Bank shall in no case be liable, even if instructions and access to the System are not authorized.)
- 10.3 Khách hàng sẽ tự chịu trách nhiệm kiểm soát Mã truy cập và thiết bị cung cấp mật khẩu sử dụng một lần mượn của Ngân hàng (“Thiết bị OTP”).
(The Customer shall on its responsibility keep under control the Access Code and the tokens for one time passwords on loan from the Bank (the "OTP Tokens").)
- 10.4 Khi chấm dứt Hợp đồng, Khách hàng sẽ, theo yêu cầu của Ngân hàng và tự chịu trách nhiệm, tiêu hủy Thiết bị OTP hoặc thực hiện các bước cần thiết khác để tuân thủ với các quy định tại Điều 19; với điều kiện Khách hàng sẽ nhanh chóng gửi trả lại Ngân hàng Thiết bị OTP này nếu Ngân hàng có yêu cầu. Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm với bất cứ tổn thất nào mà Khách hàng phải chịu, là hậu quả của việc không thực hiện hay chậm trễ thực hiện các bước này.
(Upon termination of the Agreement, the Customer shall, at the request of the Bank and on its responsibility, destroy the OTP Tokens or take any other steps necessary to comply with the provisions in Clause 19; provided that the Customer shall promptly return to the Bank such OTP Tokens, if so requested by the Bank. The Bank shall not be held liable to any damages which the Customer may suffer as a result of failure or delay in taking such steps.)
- 10.5 Nếu bất cứ Thiết bị OTP nào bị mất cắp, thất lạc hay không được sử dụng đúng quy cách hoặc không hoạt động đúng chức năng hoặc nếu Mã truy cập bị lộ hoặc bị tiết lộ cho một bên thứ ba, Khách hàng phải thông báo cho Ngân hàng ngay lập tức.
(If any OTP Token is stolen, lost or improperly used or fails to function properly or if the Access Code is divulged or otherwise disclosed to a third party, the Customer shall immediately notify the Bank thereof.)

**11. Mạng thông tin liên lạc
(Communication Networks)**

11.1 Khách hàng thừa nhận rằng Dịch vụ được cung cấp thông qua các mạng thông tin liên lạc (bao gồm internet) và xác nhận rằng khách hàng hiểu rõ rủi ro có thể phát sinh trong mạng thông tin liên lạc đó và hài lòng với các biện pháp an ninh mà Ngân hàng thực hiện để phòng tránh rủi ro.
(The Customer acknowledges that the Services are provided through the communication networks (including the internet) and confirms that the Customer understands the risks involved in such communication networks and is satisfied with the security measures taken by the Bank against such risks.)

11.2 Khách hàng phải tự chịu trách nhiệm tiến hành các chuẩn bị cần thiết để các mạng thông tin liên lạc kết nối với Hệ thống và phải bồi hoàn cho Ngân hàng bất kỳ khoản phí, chi phí hay thiệt hại nào mà Ngân hàng có thể phải gánh chịu là hậu quả của bất kỳ hành vi nào hoặc bất kỳ sự kiện nào được cho là do Khách hàng liên quan tới việc sử dụng các mạng thông tin liên lạc của Khách hàng. Khách hàng phải tuân thủ các điều kiện sử dụng và các hướng dẫn do các bên cung cấp dịch vụ mạng đưa ra có liên quan đến việc sử dụng các mạng thông tin liên lạc và phải ngay lập tức thanh toán phí và các khoản thù lao khác cũng như thanh toán cho các yêu cầu khác của các bên cung cấp dịch vụ mạng khi có yêu cầu.
(The Customer shall on its own responsibility make the necessary arrangements for the communication networks necessary to connect with the System and shall indemnify the Bank against any fees, costs or damages which the Bank may incur as a result of any act of, or any event attributable to, the Customer relating to the Customer's use of the communication networks. The Customer shall comply with the conditions of the use and the instructions given by the network service providers in relation to the use of the communication networks and shall forthwith pay fees and other charges and pay for other claims upon demand by the network service providers.)

**12. Bảo trì và tạm ngưng hệ thống
(Maintenance and Suspension)**

12.1 Ngân hàng sẽ thực hiện các dịch vụ bảo trì Hệ thống khi Ngân hàng xét thấy cần thiết.
(The Bank shall provide such maintenance services as the Bank may deem necessary for the System.)

12.2 Ngân hàng có thể tạm ngưng Hệ thống tạm thời trong một thời hạn mà Ngân hàng thấy cần thiết, khi việc tạm ngưng là để bảo trì Hệ thống. Ngân hàng sẽ vào hoặc trước Ngày làm việc cuối cùng của tháng hiện tại, thông báo cho các Khách hàng bất kỳ các dịch vụ bảo trì dự kiến sẽ được thực hiện trong tháng tiếp theo trên trang web điện tử của Ngân hàng và sẽ sử dụng nỗ lực hợp lý trên phương diện thương mại để thiết lập lịch bảo trì hệ thống vào các ngày cuối tuần.
(The Bank may suspend the System temporarily for such periods as the Bank deems necessary, if required for the maintenance services for the System. The Bank shall, on or before the last Business Day of the current month, inform the Customer of any maintenance services scheduled to be carried out for the following month on the Bank's e-business website, and use commercially reasonable efforts to schedule any System maintenance service only during the weekends.)

12.3 Trường hợp xảy ra sự can thiệp trái pháp luật bởi một bên thứ ba vào Hệ thống hay bất kỳ sự kiện nào khác gây gián đoạn Hệ thống, (trừ trường hợp xuất phát từ hành vi cẩu thả hoặc cố ý làm trái hoặc từ phía Ngân hàng). Ngân hàng có thể tạm ngưng Hệ thống tạm thời trong thời hạn mà Ngân hàng thấy cần thiết mà không cần sự đồng ý hay thông báo trước của Khách hàng. Ngân hàng sẽ nỗ lực hợp lý để thông báo thời gian tạm ngưng hệ thống thông qua trang web thương mại điện tử của Ngân hàng.
(If there occurs unlawful interference by a third party with the System or any other event which causes failure of the System (except for an event attributed to the gross negligence or willful misconduct of the Bank), the Bank may suspend the System temporarily for such periods as the Bank deems necessary without the prior consent of or notice to the Customer. The Bank shall use its reasonable effort to notify the suspension periods on its e-business website.)

13. Quyền sở hữu trí tuệ

(Intellectual Property Rights)

- 13.1 Tất cả bản quyền, bằng sáng chế, kiểu dáng, thiết kế, nhãn hiệu và các quyền sở hữu trí tuệ khác (“Quyền sở hữu Trí tuệ”) liên quan đến Phần mềm sẽ luôn là tài sản của Ngân hàng và không được giao hoặc chuyển nhượng cho Khách hàng theo Hợp đồng này
(All copyrights, patents, utility models, designs, trademarks and other intellectual property rights (“Intellectual Property Rights”) relating to the Software shall remain as the property of the Bank and shall not be assigned or transferred to the Customer by virtue of the Agreement.)
- 13.2 Trong phạm vi hiểu biết tốt nhất của mình, Ngân hàng xác nhận rằng kể từ Ngày bắt đầu Dịch vụ, Phần mềm không vi phạm Quyền Sở hữu Trí tuệ của bất kỳ bên thứ ba nào
(To the best of the Bank’s knowledge, the Bank confirms as of the Commencement Date that the Software does not infringe any third parties’ Intellectual Property Rights.)

14. Vi phạm

(Infringement)

Khách hàng phải ngay lập tức thông báo cho Ngân hàng bất kỳ hành vi, biện pháp khẩn cấp, yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại hoặc các yêu cầu khác được hoặc có thể được tiến hành bởi một bên thứ ba khẳng định rằng Phần mềm vi phạm Quyền sở hữu Trí tuệ của bên thứ ba đó. Ngân hàng sẽ nỗ lực tối đa để giải quyết tranh chấp đó. Khách hàng phải tuân thủ các hướng dẫn của Ngân hàng và hợp tác với Ngân hàng liên quan đến tranh chấp đó với bên thứ ba.

(The Customer shall forthwith notify the Bank of any action, injunction, claim for damages or other claim which is or may be made by a third party asserting that the Software infringes such third party’s Intellectual Property Rights. The Bank shall exert its best efforts to resolve such dispute. The Customer shall comply with the instructions of the Bank and cooperate with the Bank in such dispute with a third party.)

15. Miễn bảo hành

(Exclusion of Warranties)

- 15.1 Trừ quy định về bảo hành được đề cập trong văn bản này, Hệ thống, Phần mềm và Hướng dẫn Sử dụng được cung cấp trên nguyên tắc “giữ nguyên trạng” đồng thời Ngân hàng không bảo hành, đảm bảo hay đưa ra bất kỳ cam kết nào rằng:
(Save for the warranties expressly provided herein, the System, Software and Manual are provided on an “as is” basis and the Bank does not warrant, guarantee or make any representation that):

- (1) Hệ thống, Phần mềm và Hướng dẫn Sử dụng không bị lỗi hay khiếm khuyết;
(the System, Software and Manual are error or defect free;)
- (2) Hệ thống, Phần mềm và Hướng dẫn Sử dụng đáp ứng điều kiện chất lượng.
(the System, Software and Manual are of a satisfactory quality;)
- (3) việc sử dụng Hệ thống và Phần mềm sẽ không bị gián đoạn và không bị trì trệ hoặc các lỗi vận hành đều có thể hoặc sẽ được sửa chữa;
(the use of the System and Software will be uninterrupted and without delay, or that any failures to operate properly can or will be corrected;)
- (4) Hệ thống, Phần mềm và Hướng dẫn Sử dụng sẽ đáp ứng yêu cầu Khách hàng hoặc phù hợp với mục đích của Khách hàng, bất kể các yêu cầu hay mục đích này có được thông báo cho Ngân hàng hay không;
(the System, Software and Manual will meet the Customer’s requirement or will fit the Customer’s purposes, whether or not such requirements or purposes have been informed to the Bank or otherwise;)

- (5) Hệ thống và Phần mềm sẽ cung cấp các chức năng không được đề cập ở trong Hướng dẫn Sử dụng.
(the System and Software shall provide any functions not identified in the Manual;)
- (6) thông tin, dữ liệu được cung cấp bởi Hệ thống và Phần mềm đúng và chính xác.
(the data or information produced by the System and Software is correct or accurate.)

**16. Miễn trách nhiệm
(Exclusion of Liabilities)**

16.1 Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm với Khách hàng đối với những thiệt hại sau đây
The Bank shall not be liable to the Customer for the following damages:

- (1) thiệt hại do thiên tai, sự cố, bạo động, chiến tranh, các biện pháp hạn chế theo luật và các quy định áp dụng, các biện pháp được áp dụng bởi chính phủ, tòa án hoặc các tổ chức công khác hoặc các sự kiện bất khả kháng khác (bao gồm cả các sự việc liên quan đến các máy móc và thiết bị, để sử dụng cho các Dịch vụ, được đặt tại các nước khác ngoài Nhật Bản)
(damages caused by natural disaster, incident, disturbance, war, restriction by applicable laws and regulations, measures imposed by a government, courts or other public organizations or other unavoidable occurrences (including those events relating to the equipment and facilities for the Services situated in countries other than Japan);)
- (2) thiệt hại do sai sót, không thành công, chậm trễ trong việc truyền dữ liệu, thông điệp hoặc thông tin, hoặc sự hư hỏng, sai sót, vận hành sai chức năng, thiếu hụt, tạm ngừng (bao gồm cả tình trạng tạm ngừng được đề cập trong Điều 12), thiếu chính xác hoặc do bỏ sót, hoặc các hậu quả gây ra bởi các thiết bị đầu cuối, mạng thông tin liên lạc công cộng, mạng internet, các mạng thông tin liên lạc hoặc máy tính khác (bao gồm cả phần cứng và phần mềm khác, không phải Phần mềm);
(damages caused by error, failure, delay in transmission of data, messages or information, or breakdown, error, malfunction, mutilation, suspension (including such suspension as set forth in Clause 12), inaccuracy or omission of, or resulting from, terminals, public communication networks, the internet or other communication networks or computers (including hardware and software other than the Software);)
- (3) thiệt hại gây ra bởi sự tuân thủ của bất cứ Tổ chức Tài chính Liên quan nào đối với pháp luật, các quy định, thông lệ hoặc tập quán của quốc gia mà các tổ chức này có trụ sở hoặc các quy định nội bộ của tổ chức này, hoặc thiệt hại do bất kỳ Tổ chức Tài chính Liên quan nào gây ra;
(damages caused by the compliance of any Financial Institution Concerned with laws and regulations or customs and practices of the country in which it is located or its internal rules, or damages caused for reasons attributable to any Financial Institution Concerned;)
- (4) thiệt hại gây ra bởi sự tuân thủ pháp luật, các quy định, thông lệ và tập quán hoặc các quy định nội bộ của Ngân hàng;
(damages caused by the Bank's compliance with applicable laws, regulations, customs and practices or its internal rules;)
- (5) thiệt hại gây ra do chỉ thị đưa ra cho Ngân hàng bởi người không được Khách hàng ủy quyền hợp lệ;
(damages caused by instructions to the Bank which are not duly authorized by the Customer;)
- (6) thiệt hại gây ra do Ngân hàng không thực hiện đầy đủ các chỉ thị của Khách hàng trong

trường hợp Ngân hàng không có nghĩa vụ phải thực hiện các chỉ thị do Khách hàng đưa ra, bao gồm cả trường hợp Ngân hàng có thể trì hoãn thực hiện các chỉ thị đó theo quy định của Hợp đồng này;

(damages caused by the Bank's non-fulfillment of instructions in cases where the Bank does not have any obligations to effect such instructions given by the Customer, including cases where the Bank may delay effecting such instructions in accordance with the provisions of the Agreement;)

- (7) thiệt hại gây ra do tiết lộ thông tin hoặc sự không thành công, sai sót, chậm trễ, thiếu chính xác, thiếu sót hoặc có thay đổi trong quá trình truyền thông tin hoặc các sự cố tương tự khác gây ra do sự can thiệp trái pháp luật hoặc do hành vi nghe lén của bên thứ ba bằng các thiết bị đầu cuối, mạng thông tin liên lạc hoặc máy vi tính;
(damages caused by divulgence of information or failure, error, delay, inaccuracy, omission or alteration in transmission of information or other similar incidents due to unlawful interference or wiretapping by a third party with terminals, communication networks and computers;)
- (8) thiệt hại gây ra bởi việc tiết lộ các thông tin bảo mật (bao gồm cả Mã truy cập) hoặc trộm cắp, sử dụng trái phép, mất hoặc dùng sai chức năng, hoặc sử dụng bất hợp pháp bởi một bên thứ ba đối với Thiết bị OTP, hay bất kỳ sự cố tương tự nào khác
(damages caused by divulgence of the security information (including the Access Code) or theft, unauthorized use, loss or malfunction of, or illegal use by a third party of the OTP Tokens, or any other similar incidents;)
- (9) thiệt hại gây ra do việc sử dụng Dịch vụ ngoài cách thức quy định trong Hợp đồng này hoặc ngoài phạm vi do Ngân hàng quy định; hoặc
(damages caused by the use of the Services other than in the manner provided for herein or designated by the Bank; or)
- (10) thiệt hại gây ra do sự kiện bất khả kháng hoặc các nguyên nhân khác không phải do hành vi cố ý hoặc cố ý làm trái của Ngân hàng.
(damages caused by force majeure or for reasons other than willful misconduct or gross negligence of the Bank.)

16.2 Trường hợp xảy ra sự kiện thuộc trách nhiệm của Ngân hàng liên quan đến việc cung cấp và sử dụng các Dịch vụ, Khách hàng sẽ thông báo cho Ngân hàng về sự kiện đó ngay sau khi biết được sự kiện đó. Ngân hàng không có trách nhiệm với những sự kiện đó nếu Khách hàng không thông báo cho Ngân hàng ngay khi sự kiện đó xảy ra.

(If an event occurs for which the Bank is responsible in relation to the implementation of the Services, the Customer shall notify the Bank thereof immediately after becoming aware of it. The Bank shall not be liable with respect to such event if the Customer fails to notify the Bank immediately upon the occurrence of such event.)

17. Bồi thường (Indemnity)

Khách hàng sẽ phải bồi thường cho Ngân hàng đối với các thiệt hại, chi phí và phí tổn sau đây mà Ngân hàng có thể gánh chịu:

(The Customer shall indemnify the Bank against the following damages, costs and expenses which the Bank may sustain):

- (1) các thiệt hại, chi phí và phí tổn phát sinh từ bất kỳ hành vi nào (bao gồm cả việc sử dụng Phần mềm) của Khách hàng và các thiệt hại, chi phí và phí tổn phát sinh từ các nguyên nhân do Khách hàng gây ra;

(damages, costs and expenses attributable to any act (including the use of the Software) of the Customer and damages, costs and expenses caused for reasons attributable to the Customer;)

- (2) các chi phí và phí tổn phát sinh liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này (bao gồm cả lệ phí chứng từ)
(costs and expenses incurred in relation to the execution of the Agreement (including stamp duties);
- (3) các chi phí và phí tổn phát sinh liên quan đến việc thực hiện và thực thi các quyền theo Hợp đồng này (bao gồm cả chi phí pháp lý); và
(costs and expenses incurred in relation to the exercise and enforcement of the rights under the Agreement (including legal fees); and
- (4) các thiệt hại, chi phí và phí tổn phát sinh do hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba xuất phát từ việc Khách hàng thực hiện bất kỳ thay đổi nào đối với Phần mềm.
(damages, costs and expenses incurred by infringement of a third party's intellectual property rights due to any changes made by the Customer to the Software.)

**18. Tuân thủ pháp luật và các quy định
(Compliance with Laws and Regulations)**

- 18.1 Khách hàng sẽ tự chịu trách nhiệm tuân thủ tất cả các luật và quy định liên quan và thực hiện tất cả các hành động cần thiết để tiến hành đăng ký và đạt được các chấp thuận cần thiết hoặc những yêu cầu khác.
(The Customer shall, on its own responsibility, comply with all applicable laws and regulations and shall take all necessary actions to procure necessary registrations and approvals or otherwise.)
- 18.2 Hợp đồng này sẽ ngay lập tức chấm dứt hiệu lực nếu các điều khoản của Hợp đồng này vi phạm luật và các quy định.
(The Agreement shall immediately cease to be effective, if the Agreement is in violation of the laws and regulations.)

**19. Loại trừ liên quan đến các Thế lực Chống đối Xã hội
(Exclusion of Anti Social Forces)**

- 19.1 Khách hàng cam đoan, bảo đảm và cam kết để đảm bảo rằng, các Công ty mẹ, Công ty con, Công ty Liên quan và các nhân viên, cổ đông chiếm 50% quyền biểu quyết (gọi chung, bao gồm cả Khách hàng, “Các bên Liên quan”) không hoặc sẽ không rơi vào các nhóm đối tượng sau đây (gọi chung là “Thế lực Chống đối Xã hội”)
The Customer represents, warrants and covenants to ensure that it, its Parents, Subsidiaries, Related Companies and those employees and shareholders with 50% of the voting rights (collectively, including the Customers, the “Related Parties”) do not or shall not in the future fall under the following categories (collectively, the “Anti Social Forces”):
 - (1) nhóm tội phạm có tổ chức *(an organized crime group);*
 - (2) thành viên của nhóm tội phạm có tổ chức *(a member of an organized crime group;)*
 - (3) thành viên không chuyên của nhóm tội phạm có tổ chức *(a quasi-member of an organized crime group;)*
 - (4) công ty có liên quan hoặc liên kết của nhóm tội phạm có tổ chức *(a related company or association of an organized crime group;)*
 - (5) tội phạm tổng tiền; hoặc *(a corporate racketeer; or)*

- (6) các tổ chức khác tương tự với các đối tượng ở trên (*other equivalent groups of the above.*)
- 19.2 Khách hàng cam đoan, đảm bảo và cam kết để đảm bảo rằng Các bên Liên quan tự mình hoặc thông qua bên thứ ba chưa từng thực hiện hoặc sẽ không thực hiện trong tương lai một trong những hành vi sau đây:
(*The Customer represents, warrants and covenants to ensure that the Related Parties themselves or through the use of third parties have never conducted or will not conduct in the future any of the following actions*):
- (1) yêu cầu đi kèm bạo lực (*a demand with violence;*)
 - (2) yêu cầu bất hợp lý ngoài trách nhiệm pháp lý (*an unreasonable demand beyond the legal responsibility ;*)
 - (3) sử dụng những từ và hành động đe dọa đến giao dịch (*use of intimidating words or actions in relation to transactions;*)
 - (4) hành động làm giảm danh tiếng hoặc can thiệp vào hoạt động kinh doanh của Ngân hàng hay bất kỳ đơn vị liên kết nào của Ngân hàng thông qua việc phát tán tin đồn, sử dụng các thủ đoạn lừa đảo hoặc sử dụng vũ lực; hoặc (*an action to defame the reputation or interfere with the business of the Bank or any of its affiliates by spreading rumors, using fraudulent means or resorting to force; or*)
 - (5) những hành vi khác tương tự ở trên (*other equivalent actions of the above.*)
- 19.3 Khách hàng sẽ ngay lập tức cung cấp cho Ngân hàng những tài liệu hoặc thông tin của Các bên Liên quan (bao gồm, nhưng không giới hạn, địa chỉ đăng ký, địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch hoặc địa chỉ thường trú, tên chính thức và ngày tháng năm sinh) khi Ngân hàng yêu cầu vào bất cứ thời điểm nào để Ngân hàng xác minh nhận dạng và kiểm tra danh tính của Thẻ lực Chống đối Xã hội (*The Customer shall immediately provide the Bank with documents or information of the Related Parties (including, without limitation, the registered, principal, office or residential address, formal name and birth date) requested by the Bank anytime for the purpose of identity verification and screening of Anti Social Forces by the Bank.*)
- 19.4 Trong trường hợp Ngân hàng nhận định rằng việc duy trì quan hệ giao dịch kinh doanh với Khách hàng là không phù hợp sau khi phát hiện rằng các cam đoan và bảo đảm nêu tại Điều 19.1 và 19.2, không hoặc đã không đúng sự thật hoặc Khách hàng đã vi phạm cam kết nêu tại Điều 19.1 và 19.2, Hợp đồng này sẽ bị chấm dứt hiệu lực ngay lập tức.
(*In case the Bank determines that it is not appropriate to maintain business transactions with the Customer after becoming aware that the representations and warranties in Clause 19.1 and 19.2 are not or were not true or that the Customer breached the covenants in Clause 19.1 and 19.2, the Agreement shall be immediately terminated.*)
- 20. Bảo mật**
(Confidentiality)
- 20.1 [Các bên trong Hợp đồng/ Khách hàng] sẽ bảo mật tất cả các thông tin được tiết lộ bởi [bên kia / Ngân hàng] và các thông tin khác được tiết lộ cho [bên đó/ Khách hàng] liên quan đến Hợp đồng này và sẽ không được sử dụng thông tin đó ngoài sử dụng cho mục đích của Hợp đồng. [Không bên nào sẽ/ Khách hàng sẽ không] tiết lộ, hoặc cho phép tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào các thông tin đó và các thông tin khác liên quan tới Hợp đồng
(*[The parties hereto / The Customer] shall keep confidential all information disclosed by [the other party / the Bank] and other information made known to [such party / the Customer] in relation to the*

Agreement and shall not use such information other than for purposes of the Agreement. [Neither party shall / The Customer shall not] disclose, or allow to be disclosed, to any third party such information and other information relating to the Agreement.)

- 20.2 [Bất kể quy định tại Điều 20.1], Ngân hàng có thể tiết lộ thông tin về Hợp đồng này và các tài liệu liên quan khác cho các cơ quan có thẩm quyền, tòa án hoặc các cơ quan khác thuộc chính phủ, trụ sở chính hoặc các chi nhánh mở Tài khoản, các Tổ chức Tài chính Liên quan hoặc các công ty thành viên, theo yêu cầu hoặc theo quy định của pháp luật (*[Notwithstanding the provisions in Clause 20.1,] the Bank may disclose the Agreement and other related documents to the competent authorities, courts or other governmental bodies, the head office or branches of the bank holding the Accounts, Financial Institution Concerned or affiliated companies, upon request or pursuant to applicable laws and regulations.*)
- 20.3 [Bất kể quy định tại Điều 20.1], Ngân hàng có thể cung cấp cho (i) hội sở chính của Ngân hàng, bất kỳ công ty con, công ty liên kết, chi nhánh, văn phòng đại diện, đại lý hoặc đại diện của hội sở chính hoặc Ngân hàng (ii) các công ty nắm quyền kiểm soát của hội sở chính và bất kỳ công ty con nào của các công ty đó, (iii) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan có thẩm quyền khác tại Việt Nam hay nơi khác và (iv) kiểm toán viên của Ngân hàng và các nhà tư vấn pháp lý hoặc chuyên gia tư vấn khác được Ngân hàng chỉ định vào từng thời điểm, các thông tin liên quan đến Khách hàng và các công ty thành viên, nếu Ngân hàng xét thấy là cần thiết hoặc phù hợp để cung cấp Dịch vụ. (*[Notwithstanding the provisions in Clause 20.1,] the Bank may provide to (i) the head office of the Bank, any subsidiaries, affiliates, branches, representative offices, agent or representative of the head office or the Bank (ii) the holding company of head office and any subsidiaries of that holding company (iii) to the State Bank of Vietnam and other competent authorities in Vietnam or elsewhere and (iv) to the Bank's auditors and its legal or other professional advisors appointed from time to time, with any information relating to the Customer and affiliated companies, if the Bank deems necessary or appropriate for the implementation of the Services.*)
- 20.4 Trường hợp Ngân hàng ký kết hợp đồng với bên thứ ba là cơ quan cấp chứng nhận, Ngân hàng có thể, [bất kể quy định tại Điều 20.1 và] trong phạm vi cần thiết theo đó, cung cấp cho cơ quan cấp chứng nhận đó bất kỳ thông tin nào liên quan đến Khách hàng; với điều kiện là cơ quan cấp chứng nhận này có nghĩa vụ bảo mật đối với thông tin đó. (*In case where the Bank contracts with third party certification authorities, the Bank may, [notwithstanding the provisions in Clause 20.1 and] to the extent necessary therefore, provide to such certification authorities any information relating to the Customer; provided that such certification authorities are under confidentiality obligations with respect to such information.*)
- 20.5 Nghĩa vụ của mỗi bên được nêu trong Điều 20.1 sẽ còn hiệu lực ngay cả khi Hợp đồng chấm dứt. (*The obligations of each party under Clause 20.1 shall survive the termination of the Agreement.*)

21. Tính tách biệt (Severability)

Trường hợp bất cứ điều khoản nào của Hợp đồng này không có hiệu lực thi hành do sự diễn giải, áp dụng, hoặc thi hành pháp luật và các quy định, các điều khoản khác sẽ, trong phạm vi có thể, tiếp tục có đầy đủ hiệu lực và có giá trị thi hành .

(If any provisions of the Agreement become unenforceable due to interpretation, application or administration of the laws or regulations, the other provisions shall, to the extent possible, continue to be in full force and effect.)

22. Chuyển nhượng (Assignment)

Khách hàng không được chuyển nhượng hoặc cho thuê cho một bên thứ ba, hoặc thiết lập bất kỳ biện pháp bảo đảm nào cho bên thứ ba, đối với các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này..

(The Customer shall not assign or lease to a third party, or create any security interest in favor of a third party over, the rights and obligations under the Agreement.)

23. Luật và quy định

(Laws and Regulations)

Các thuật ngữ "luật và quy định" và "thuế" được sử dụng trong Hợp đồng này có nghĩa là luật pháp, các quy định và các loại thuế của tất cả các quốc gia liên quan.

(The terms "laws and regulations" and "taxes" used in the Agreement shall mean laws and regulations and taxes of all countries concerned.)

24. Cài đặt Dịch vụ

(Implementation of the Services)

24.1 Khách hàng yêu cầu Ngân hàng cung cấp Dịch vụ theo chỉ thị do Khách hàng đưa ra thông qua Hệ thống và Ngân hàng đồng ý cung cấp Dịch vụ theo chỉ thị đó.

(The Customer hereby requests the Bank to provide the Services in accordance with the instructions to be given by the Customer through the System and the Bank agrees to provide the Services in accordance therewith.)

24.2 Để sử dụng Dịch vụ liên quan đến các Tài khoản do Khách hàng đăng ký tại các Tổ chức Tài chính Liên quan (không phải Ngân hàng), Khách hàng thừa nhận rằng Khách hàng phải gửi các ủy quyền tương ứng tới các Tổ chức Tài chính Liên quan đó và tới Ngân hàng, liên quan đến việc tiết lộ thông tin, ghi nợ Tài khoản trong giao dịch chuyển vốn và các vấn đề khác cần thiết cho việc cung cấp Dịch vụ.

(In order to utilize the Services with respect to the Accounts of the Customer maintained with Financial Institution Concerned (other than the Bank), the Customer acknowledges that the relevant authorization must be given to such Financial Institution Concerned and the Bank by the Customer, with respect to the disclosure of information, debiting of the Accounts for fund transfer and other matters necessary for the implementation of the Services.)

24.3 Khách hàng sẽ không vô hiệu hóa, hủy bỏ, hoặc sửa đổi các chỉ thị về Dịch vụ do có sự hiểu lầm hay lý do khác.

(The Customer shall not nullify, cancel or amend its instructions given for the Services due to misunderstanding or otherwise.)

24.4 Trong trường hợp có sự khác biệt giữa các chỉ thị về Dịch vụ được cho là do Khách hàng đưa ra và các dữ liệu điện tử về các chỉ thị đó do Ngân hàng nắm giữ, thì dữ liệu của Ngân hàng sẽ có hiệu lực.

(In the case of any discrepancy between the instructions for the Services alleged to be given by the Customer and the electromagnetic records thereof kept by the Bank, the latter shall prevail.)

24.5 Khách hàng sẽ xem lại các giao dịch thực được hiện thông qua việc sử dụng Dịch vụ tại bất kỳ thời điểm nào và sẽ ngay lập tức thông báo cho Ngân hàng nếu có bất kỳ sự bất thường nào trong các giao dịch đó.

(The Customer shall from time to time review the transactions made through the Services and shall immediately notify the Bank of any irregularities therein.)

25. Quản trị viên và Người dùng

(Administrators and Users)

25.1 Theo quy trình của Ngân hàng, Khách hàng sẽ đăng ký với Ngân hàng các nhân viên quản trị (mỗi người được gọi là một "Quản trị viên") là người sử dụng Mã truy cập (bao gồm Thiết bị OTP) và thay mặt Khách hàng giám sát những người dùng (mỗi người được gọi là một "Người dùng").

(Pursuant to the procedure set forth by the Bank, the Customer shall register with the Bank administrators (each an "Administrator") who use the Access Code (including OTP Tokens) and supervise users (each a "User") on behalf of the Customer.)

25.2 Theo quy trình của Ngân hàng, Khách hàng sẽ đăng ký với Ngân hàng những Người dùng, là người

thay mặt Khách hàng sử dụng Mã truy cập (bao gồm cả Thiết bị OTP). Nếu cần thiết, Ngân hàng có thể cung cấp cho những Người dùng bất kỳ thông tin nào liên quan đến Dịch vụ như Ngân hàng đã cung cấp cho các Quản trị viên.

(Pursuant to the procedure set forth by the Bank, the Customer shall register with the Bank Users who use the Access Code (including OTP Tokens) on behalf of the Customer. The Bank may, if necessary, disclose to the Users any information relating to the Services which the Bank has disclosed to the Administrators.)

25.3 Các Quản trị viên và Người dùng sẽ không sử dụng Mã truy cập (bao gồm cả Thiết bị OTP) chung với những người khác, hoặc cho mượn hoặc chuyển nhượng Mã truy cập cho người khác.
(Neither Administrators nor Users shall use the Access Code (including OTP Tokens) jointly with others, or lend or transfer the same to others.)

25.4 Khách hàng có trách nhiệm chỉ định và giám sát Quản trị viên và Người dùng và sẽ có các biện pháp thích hợp để ngăn chặn việc truy cập không đúng thẩm quyền bởi người khác ngoài Quản trị viên và Người dùng.
(The Customer shall be responsible for the appointment of and supervision over, the Administrators and the Users and shall take appropriate measures to prevent unauthorized access to the System by a person other than the Administrators and the Users.)

25.5 Theo quy trình của Ngân hàng, Khách hàng sẽ ngay lập tức thông báo cho Ngân hàng bất cứ sự thay đổi nào về Quản trị viên, Người dùng và các đăng ký có liên quan đến họ. Ngân hàng sẽ coi việc đăng ký đó là không thay đổi cho tới khi Ngân hàng hoàn tất các thủ tục cho sự thay đổi đó. Ngân hàng không phải chịu trách nhiệm với Khách hàng về bất cứ thiệt hại nào gây ra do những sự thay đổi đó, trừ khi do lỗi cấu thả hay cố ý của Ngân hàng. Người dùng đã được đăng ký trước khi có sự thay đổi về Quản trị viên sẽ không bị ảnh hưởng bởi việc thay đổi Quản trị viên đó.
(Pursuant to the procedure set forth by the Bank, the Customer shall immediately notify the Bank of any change to the Administrators, the Users and the registration relating thereto. The Bank may deem the registration relating thereto as unchanged until the Bank completes the procedure for such change. The Bank shall not be liable to the Customer for any damages caused by such changes, save in the case of gross negligence or willful misconduct of the Bank. The Users registered before the change of an Administrator shall not be affected by the change of such Administrator.)

25.6 Ngoài chữ ký và ủy quyền đã đăng ký với Ngân hàng, Khách hàng thừa nhận và chấp thuận các quyền và ủy quyền được trao cho các Quản trị viên và Người dùng theo Hợp đồng này.
(In addition to the signatures and authorities registered with the Bank, the Customer acknowledges and approves the powers and authorities given to the Administrators and Users under the Agreement.)

26. Thông tin cá nhân (Personal Information)

26.1 Ngân hàng được phép sử dụng thông tin cá nhân (bao gồm tên, phòng ban/bộ phận, chức danh, số điện thoại, số máy fax, và địa chỉ email, để xác định danh tính của cá nhân cụ thể nào đó) được cung cấp bởi Khách hàng liên quan đến việc sử dụng dịch vụ với các mục đích sau:
(The Bank may use the personal information (such as the name, section/department, title, telephone number, facsimile number and e-mail address, which identifies any particular individual) provided by the Customer in relation to the Services for the following purposes):

- (1) quản lý việc đăng ký và lắp đặt dịch vụ
(to administer the application for, and implementation of, the Services;)
- (2) xác minh danh tính của người đăng ký thông qua Đạo luật Phòng chống Chuyển giao Tài sản Phạm tội của Nhật Bản (Đạo luật 22, 2007, như được sửa đổi) hoặc bất kỳ điều luật và

quy định nào thuộc các thẩm quyền tài phán khác và yêu cầu sử dụng các Dịch vụ;
(to verify the identity of any person under the Act on Prevention of Transfer of Criminal Proceeds of Japan (Act No. 22, 2007, as amended) or any corresponding laws and regulations in other jurisdictions and the qualification for the Services;)

- (3) thực hiện các nghiên cứu và phát triển cho các công cụ và dịch vụ tài chính, bao gồm nghiên cứu thị trường và phân tích dữ liệu và bất cứ khảo sát nào được thực hiện trong nội bộ Ngân hàng;
(to conduct research and development for financial instruments and services, including the market research and data analysis and any survey to be conducted internally by the Bank;)
- (5) giới thiệu công cụ và dịch vụ tài chính của Ngân hàng và đơn vị thành viên của Ngân hàng và các công ty liên quan bằng hình thức gửi thư trực tiếp hoặc phương thức khác;
(to propose any financial instruments and services of the Bank and its affiliated and other related companies, by direct mailing or otherwise;)
- (6) thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của luật và hợp đồng với Khách hàng; và
(to exercise the rights and to perform the obligations in accordance with applicable laws and contracts with the Customer; and)
- (7) Ngoài những trường hợp trên, hỗ trợ các giao dịch với Khách hàng.
(other than the foregoing, to facilitate the transactions with the Customer.)

26.2 Nếu và khi Khách hàng cung cấp thông tin cá nhân cho Ngân hàng, Khách hàng sẽ xin chấp thuận trước bằng văn bản của cá nhân này.
(If and when the Customer provides personal information of a person to the Bank, the Customer shall procure the prior written consent of such person.)

26.3 Ngân hàng có thể coi thông tin cá nhân được cung cấp cho Ngân hàng tức đã được chấp thuận bởi cá nhân đó.
(The Bank may regard personal information of a person provided to the Bank as being consented to by such person.)

**27. Sửa đổi hoặc thay đổi hợp đồng
*(Amendments or Changes to the Agreement)***

Ngân hàng có thể sửa đổi hoặc thay đổi Hợp đồng vào từng thời điểm. Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng những sửa đổi hoặc thay đổi đó trong chừng mực những thay đổi hoặc sửa đổi này ảnh hưởng đến việc sử dụng Dịch vụ của Khách hàng; với điều kiện là Ngân hàng sẽ không cần thông báo nếu những thay đổi, sửa đổi này được đăng trên website của Ngân hàng. Ngân hàng sẽ, trong mọi trường hợp, không chịu trách nhiệm cho những thiệt hại gây ra bởi những sửa đổi hoặc thay đổi theo Hợp đồng, trừ trường hợp do lỗi cấu thả hoặc cố ý làm trái của Ngân hàng.
(The Bank may from time to time make amendments or changes to the Agreement. The Bank shall notify the Customer of such amendments or changes to the extent that such amendments or changes will affect the Customer utilizing the Services; provided that the Bank is not required to do so if such amendments or changes are announced on its web site. The Bank shall in no case be liable for any damages caused due to any amendments or changes to the Agreement, except in the case of gross negligence or willful misconduct of the Bank.)

**28. Áp dụng pháp luật và xử lý tranh chấp
*(Governing Law and Jurisdiction)***

28.1 Hợp đồng này được điều chỉnh và diễn giải dựa trên pháp luật Việt Nam.
(The Agreement shall be governed by, and construed in accordance with the laws of Vietnam.)

28.2 Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hợp đồng này sẽ được thực đưa ra giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.
(Any dispute arising out of or in connection with the Agreement shall be petitioned to the competent court of Vietnam.)

29. **Ngôn ngữ**

(Language)

Hợp đồng này được lập bằng tiếng Anh và tiếng Việt, trong trường hợp có sự không thống nhất hay mâu thuẫn giữa hai bản này, bản tiếng Anh được ưu tiên áp dụng.

(This Agreement is drawn up in English and Vietnamese languages, and in the event of inconsistency or conflict between the two versions, the English version shall prevail.)